TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ==========

Bản án số: 83/2019/HSST
Ngày 31/07/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi**

Ông **Nguyễn Đăng Hải**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Tùng** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc sơn tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Sóc Sơn - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2018/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn D, sinh năm: 1981; Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: Thôn Xuân B, xã Quang T, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Công nhân; văn hóa ; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn Hoa - Sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị Dung- Sinh năm: 1961; Vợ: Nguyễn Thị Thành - Sinh năm: 1982; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con bé sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 423 lập ngày 21/8/2018 tại Công an Huyện Sóc Sơn- TP.Hà Nội,Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Bản án số 222/HSST ngày 26/5/2006 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 05 năm 06 tháng tù giam tội Cướp tài sản. Ngày 01/9/2009 D ra trại. D đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: Thôn Xuân B, xã Quang T, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa 10/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:

Nguyễn Thanh Phan - sinh năm 1940; Con bà: Nguyễn Thị Lịch - sinh năm 1939; Vợ Trần Thị Thanh Giang; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 404 lập ngày 19/8/2018 tại Công an Huyện Sóc Sơn- TP.Hà Nội bị cáo không có tiền án, 01 tiền sựcó 01 tiền sự về tội Trộm cắp tài sản bị Công an Trạm Kim Anh, huyện Sóc Sơn bắt ngày 15/10/2001 (khi S 16 tuổi). Quá trình xác minh hồ sơ lưu trữ tại Công an huyện Sóc Sơn, từ năm 2002 trở về trước không còn lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo dõi việc xử lý nên không có cơ sở để xác minh làm rõ; Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến 17/8/2018, Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

3. **Tạ Văn T**, sinh năm: 1979; Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: Thôn Xuân B, xã Quang T, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa ; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn Quyền (đã chết); Con bà: Tạ Thị Quý - sinh năm 1946; Vợ Nguyễn Thị Liễu; có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 422 lập ngày 21/8/2018 tại Công an Huyện Sóc Sơn- TP.Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h30’ ngày 07/8/2018, Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn kiểm tra cơ sở dịch vụ cầm đồ tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn. Tại thời điểm kiểm tra, tại cơ sở cầm đồ có Nguyễn Văn S SN 1985 ở thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn (là nhân viên của cơ sở); Nguyễn Trung D SN 1991 ở Dược Thượng, Tiên Dược, Sóc Sơn; Trần Bá Hướng SN 1990 và Trần Văn Mừng SN 1989 đều trú tại Quảng Hội, Quang Tiến, Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S của S có số Imei 1 862651039356214, Imei 2 862651039356206 có lắp 02 sim là 0973.393.155 và 0969.317.941 có các nội dung tin nhắn lưu, liên quan đến số lô, số đề nên đã tiến hành tạm giữ điện thoại và đưa S về trụ sở Công an huyện Sóc Sơn để làm việc.

Sau khi biết S bị bắt, Tạ Văn T và Tạ Văn D đã đến trụ sở Công an huyện Sóc Sơn làm việc và khai nhận T bộ nội dung vụ việc, tự giác giao nộp 02 điện thoại di động sử dụng để đánh bạc với S vào các ngày 03/8/2018 và 06/8/2018. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của D 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen có số Imei 355862101169134016 có lắp sim số 0968.577.708 D dùng để nhắn tin mua số lô, số đề của S vào ngày 06/8/2018. Kiểm tra nội dung các tin nhắn trong máy điện thoại di động không còn do D đã xóa hết; tạm giữ của T 01 điện thoại OPPO F5 Youth màu đen, màn hình cảm ứng, có số Imei 1 là 866468035617093, Imei 2 là

866468035617085, máy điện thoại lắp 02 sim là 0972.456.937 và 0963.312.894. Kiểm tra nội dung tin nhắn đến từ số 01674169830 (không tên) đến số thuê bao 0972.456.937 của T mua số đề 12 x 20.000đ, 22 x 10.000đ, đầu 02 x 5.000đ; 02, 20 x 10.000đ vào lúc 17h39' ngày 06/8/2018 và nội dung tin nhắn đi T xác nhận là "OK" cho số thuê bao nêu trên. Tổng số tiền T nhận của những người này là 100.000đ.

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Khoảng 17h ngày 06/8/2018, Tạ Văn D SN 1981 ở Xuân Bách, Quang Tiến, Sóc Sơn nhắn tin từ số điện thoại 0968.577.708 (S lưu tên trên máy điện thoại là A D Hoa 1) vào số máy 0973.393.155 của S mua 300 điểm lô (số 14, 96 mỗi số 50 điểm; số 09 mua 200 điểm) với giá 23.000đ/1 điểm lô và 100.000đ tiền đề số 96. Số tiền D đánh bạc với S là 7.000.000đ.Sau khi nhận tin nhắn của D, S đã chuyển T bộ số lô, đề trên cho Tạ Văn T SN 1979 (ở cùng thôn) để hưởng tiền hoa hồng. Cụ thể: cứ 01 điểm lô thì S được hưởng 1.000đ và 12% số tiền ghi đề, 01 điểm lô trúng thưởng được 80.000đ, tiền đề trúng thưởng bằng số tiền gốc nhân lên 80 lần. Sau khi nhận tin nhắn của S, T đã nhắn tin đồng ý và xác nhận "ok" từ số điện thoại 0972.456.937 vào số máy 0973.393.155 của S. So sánh với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 06/8/2018, số lô 14 ra 02 lần, tương ứng với số tiền D trúng thưởng là 8.000.000đ.Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa S và D ngày 06/8/2018 được xác định là 15.000.000đ. D và S đã thanh toán tiền cho nhau. Số tiền S được hưởng tiền hoa hồng ghi lô, đề khi nộp bảng cho T là 312.000đ.

Ngoài ra, ngày 03/8/2018, S đã đánh 600 điểm lô số 95 với số tiền là 13.200.000đ với Tạ Văn T; đánh 350 điểm lô với số tiền 7.700.000đ người có tên là Hậu Hưởng ở Xuân Bách, Quang Tiến, Sóc Sơn. Nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, đề giữa S với Phong, Hậu Hưởng, sau khi thanh toán cho nhau xong, S đã xóa hết tin nhắn trên máy điện thoại. S khai số lô 95 là do S nhận từ số điện thoại 0972.009.676 của một người S lưu tên trên điện thoại là Phong ở Ấp Cút, Mai Đình, Sóc Sơn đánh với S 800 điểm, còn 150 điểm là của S tự bỏ tiền ra đánh. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 03/8/2018 số 95 S không trúng nên T được hưởng T bộ số tiền 13.200.000đ.Số tiền này T và S đã thanh toán cho nhau, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản khám xét, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 10/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sóc Sơn-TP.Hà Nội truy tố các bị cáo Tạ Văn D, Nguyễn Văn S và Tạ Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên tại phiên toà các bị cáo khai nhận: S không phải là thư ký cho T mà thông qua mối quan hệ xã hội S biết T là chủ đề nên ngày ngày 03/8/2018, S đã trực tiếp nhắn tin mua 600 điểm lô số 95 với số tiền là 13.200.000đ với T. Sau khi mở kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì S bị thua nên đã thanh toán cho T số tiền 13.200.000đ. Ngày 06/8/2018 bị cáo D (là bạn của S) hỏi S có chỗ nào bán số lô đề không, S đã cho D số điện thoại của T để D liên hệ mua số lô đề của T nhưng do D không quen T nên nhờ S mua hộ D 300 điểm lô (số 14, 96 mỗi số 50 điểm; số 09 mua 200 điểm) và 100.000đ tiền đề số 96. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, D trúng thường 8.000.000. Sau khi trừ đi số tiền gốc phải trả cho S, S đã thanh toán cho bị cáo D 1.000.000đ. T chưa thanh toán tiền cho S.

Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo S khai: khi mới bị phát hiện S khai là thư ký để giảm nhẹ tội cho mình còn thực chất S là người trực tiếp tham gia đánh bạc với T chứ không phải làm thư ký cho T. Bị cáo T khai nhận phù hợp với lời khai của S. T xác định không thuê S hay bất kỳ ai làm thư ký cho T mà T bán hàng nước và tự đứng ra một mình ghi lô đề. Bị cáo D khai phù hợp với bị cáo S.

Do vậy đủ cơ sở để xác định các bị cáo S, T, D đã có hành vi đánh bạc. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề để hưởng lợi là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự cho các bị cáo, (thêm điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn S và Tạ Văn T; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Phạt:

1. Tạ Văn D mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử tháchtừ 24 đến30 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Nguyễn Văn S mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến30 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Tạ Văn T mức án từ15 đến18 tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Văn D, Nguyễn Văn S, Tạ Văn T cho UBND xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật chứng: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền thu lời bất chính của T số tiền là 13.200.000đ; của D số tiền là 8.000.000đ và của S số tiền 7.312.000đ để sung quỹ Nhà nước .

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu bạc; 01 điện thoại di động OPPO F5 YOUTH màu đen; 01điện thoại di động Nokia 1202 màu đen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố các bị cáo của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung, tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tôi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Hồi 10h30’ ngày 07/8/2018, Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra cơ sở dịch vụ cầm đồ của Nguyễn Văn S tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S của S có số Imei 1 862651039356214, Imei 2 862651039356206 có lắp 02 sim là 0973.393.155 và 0969.317.941 có các nội dung tin nhắn lưu, liên quan đến số lô, số đề nên đã tiến hành tạm giữ điện thoại và đưa S về trụ sở Công an huyện Sóc Sơn để làm việc.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 06/8/2018, tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, H.Sóc Sơn, tp.Hà Nội, Nguyễn Văn S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề với Tạ Văn D thông qua tin nhắn trên điện thoại di động (gồm 300 điểm lô với số tiền 6.900.000đ và 100.000đ tiền đề). Sau đó S chuyển T bộ số tiền chơi lô đề trên cho Tạ Văn T. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, D trúng thưởng là 8.000.000đ. Như vậy tổng số tiền *đánh bạc giữa S và D ngày 06/8/2018 được xác định là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn).*

Ngày 03/8/2018, Nguyễn Văn S đã trực tiếp đánh 600 điểm lô với số tiền 13.200.000đ với Tạ Văn T.

Số tiền các bị cáo D, S và T sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 06/8/2018 là 15.00.000đ. Số tiền bị cáo S và T sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 03/8/2018 được xác định là 13.200.000đ. Tổng số tiền các bị cáo xác định sử dụng vào mục đích đánh bạc là 28.200.000đ.

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng hình thức chơi số lô, số đề nhằm mục đích thu lợi bất chính nêu trên của Tạ Văn D, Nguyễn Văn S và Tạ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội ***Đánh bạc*** . Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn làm cho tình hình trị an xã hội ở địa phương thêm phức tạp. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

[2] Xem xét về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo T, S và D trực tiếp sát phạt nhau dưới hình thức đánh lô đề với nhau nên giữ vai trò ngang nhau, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền và nhân thân các bị cáo tham gia đánh bạc làm căn cứ khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáotheo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Văn T có hành vi đánh lô đề trong 02 ngày (ngày 03 và 06/08/2018) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Theo danh chỉ bản lập ngày 06/11/2018 bị cáo có 01 tiền sự về tội Trộm cắp tài sản bị Công an Trạm Kim Anh, huyện Sóc Sơn bắt ngày 15/10/2001 (khi S 16 tuổi). Quá trình xác minh hồ sơ lưu trữ tại

Công an huyện Sóc Sơn, từ năm 2002 trở về trước không còn lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo dõi việc xử lý nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Bị cáo Tạ Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 222/HSST ngày 26/5/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 05 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản. Ngày 01/09/2009 D ra trại. D đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Văn T, Tạ Văn D hành vi phạm tội mang tính tự phát, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định. Xét hành vi của các bị cáo và với sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã xác minh hoàn cảnh kinh tế của gia đình các bị cáo thì đều làm nông nghiệp và công nhân thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về tang vật chứng: Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn có chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn tang vật gồm:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1S màu bạc số imei 1: 862651039356214; số imei 2 862651039356206 số sim 0973393155 và số 0969317941. Màn hình bị nứt ở góc phải, một đường nứt chéo màn hình.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F5 YOUTH màu đen, số imei 1: 866468035617093;số imei 2 866468035617085 số sim 0972456937 và số 0963312894.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số imei: 355862016913406.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo là tang vật sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền thu lời bất chính (của T số tiền là 13.200.000đ; của D số tiền là 8.000.000đ và của S số tiền 7.312.000đ) cho truy thu để sung quỹ Nhà nước .

Đối với những người T khai nhắn tin mua số lô, số đề qua điện thoại của T, do T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông có tên là Phong mà S khai mua 800 điểm lô của S vào ngày 03/8/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm việc với Trần Hữu Phong SN 1979 ở Ấp Cút, Mai Đình, Sóc Sơn, Hà Nội nhưng Phong không thừa nhận hành vi mua số lô của S. Ngoài lời khai của S không còn tài liệu chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý đối với Phong trong vụ án này.

Đối với người đàn ông có tên là Hậu Hưởng ở thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến mà S khai chuyển 350 điểm lô ngày 03/8/2018: bản thân S không rõ nhân thân lai lịch của người này, S chưa đến nhà Hậu Hưởng lần nào, chỉ gặp ở quán nước, thấy mọi người gọi là Hậu Hưởng thì S ghi ở điện thoại như vậy. Qua xác minh tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, Sóc Sơn chưa làm rõ được nhân thân của người này nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự cho các bị cáo; (thêm điểm i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn S và Tạ Văn T); Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. **Tạ Văn D** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. **Nguyễn Văn S** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. **Tạ Văn T**18 (mười tám) tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Văn D, Nguyễn Văn S ,Tạ Văn T cho UBND xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Truy thu số tiền thu lời bất chính của T là 13.200.000đ; của D số tiền là 8.000.000đ và của S số tiền 7.312.000đ để sung quỹ Nhà nước .

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu bạc; 01 điện thoại di động OPPO F5 YOUTH màu đen; 01điện thoại di động Nokia 1202 màu đen (tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn ngày 11/12/2018).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H. Sóc Sơn;
- THADS H.SócSơn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Việt Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
==========

Sóc Sơn, ngày 31 tháng 07 năm 2019.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**
Ông **Vũ Anh Chi**

Căn cứ vào các Điều 259 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Tạ Văn T và đồng phạm**

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: **C**ác bị cáo **Tạ Văn D, Nguyễn Văn S , Tạ Văn T** phạm tội**: Đánh bạc.**

Kết quả biểu quyết: .....

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự cho các bị cáo; (thêm điểm i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn S và Tạ Văn T); Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: .....

3. Về mức hình phạt:

1. **Tạ Văn D** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. **Nguyễn Văn S** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. **Tạ Văn T**18 (mười tám) tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Văn D, Nguyễn Văn S ,Tạ Văn T cho UBND xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về các vấn đề khác:

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung Tạ văn Tuân: 6.000.000đ. (sáu triệu đồng)

Về tang vật chứng: Truy thu số tiền thu lời bất chính của T là 13.200.000đ; của D số tiền là 8.000.000đ và của S số tiền 7.312.000đ để sung quỹ Nhà nước .

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu bạc; 01 điện thoại di động OPPO F5 YOUTH màu đen; 01điện thoại di động Nokia 1202 màu đen (tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn ngày 11/12/2018).

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Kết quả biểu quyết: .....

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Việt Hùng

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2016/HSST ngày 23/5/2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kiên, Sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đại Tảo, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Phùng (đã mất); Con bà: Vũ Thị Tình sinh năm 1937; Vợ:

Nguyễn Thị Thim sinh năm 1980; Con: có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 000000445 lập 02 Tiền án về tội đánh bạc: Ngày 24/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử về tội Đánh bạc tuyện phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng. bản án đã xóa án. Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh xét xử về tội Đánh bạc tuyện phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 3.200.000 đồng. Ngày 08/5/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/12/2014 đã nộp án phí xong. Bản án chưa được xóa án tích. Tạm giữ tạm giam từ ngày 31/7/2015**.**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Nguyễn Văn Kiên** phạm tội**: Tổ chức đánh bạc.**

**** Áp dụng: khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án.***

- **Nguyễn Văn Kiên** 12 (mười hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/07/2015.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

Thẩm phán

Lê Việt Hùng